

Số: **3936** /BNN-TCLN

V/v hướng dẫn triển khai kế hoạch  
bảo vệ và phát triển rừng năm 2011

*Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2010*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015.

Căn cứ Công văn số 2108/TTg-KTN ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2015.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2011 như sau:

**1. Xây dựng kế hoạch năm 2011:**

- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2010 và đánh giá kết quả thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng của địa phương (1998 - 2010).

- Căn cứ Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của địa phương. Trong đó, xác định diện tích rừng đã có và khả năng, điều kiện quỹ đất có thể tiếp tục trồng rừng.

- Về chỉ tiêu trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: cần tập trung vào trồng rừng ngập mặn ven biển, trồng rừng phòng hộ đầu nguồn các công trình thủy lợi, thủy điện vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và rừng phòng hộ biên giới.

- Về các chỉ tiêu khác: ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

- Về cơ chế chính sách và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng: Tiếp tục thực hiện cơ chế của Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998; số 100/2007/QĐ-TTg ngày 6/7/2007; số 164/2008/QĐ-TTg ngày 11/12/2008; chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 - 2015 theo Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007.

**2. Mức hỗ trợ đầu tư phát triển rừng và bảo vệ rừng:**

**2.1. Rừng phòng hộ, đặc dụng:**

**a). Trồng rừng:**



Tính trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật lâm sinh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; mức vốn đầu tư cụ thể đối với từng dự án thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó, mức hỗ trợ từ vốn Ngân sách Trung ương tối đa là 15 triệu đồng/ha (bao gồm trồng và chăm sóc rừng 3 năm tiếp theo), trong đó:

- Trồng, chăm sóc rừng năm thứ nhất: 9.000.000 - 10.000.000 đồng/ha
- Chăm sóc 3 năm tiếp theo: 5.000.000 - 6.000.000 đồng/ha

Chia ra:

- Chăm sóc năm thứ hai: 2.000 - 3.000.000 đồng/ha
- Chăm sóc năm thứ ba: 2.000 - 3.000.000 đồng/ha
- Chăm sóc năm thứ tư: 1.000.000 đồng/ha

(Các hạng mục đầu tư cụ thể cho từng vùng, từng khu vực, từng điều kiện lập địa, từng loài cây trồng và chi phí trồng, chăm sóc các năm do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định).

b). Khoản bảo vệ rừng bình quân 200.000 đồng/ha/năm (mức cụ thể cho từng vùng, từng khu vực do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định).

c). Khoản nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có kết hợp trồng bổ sung 1 triệu đồng/ha/6 năm (năm đầu 500.000 đồng/ha).

## 2.2. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất:

Mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất bình quân 3 triệu đồng/ha (mức cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định).

## 2.3. Xây dựng cơ sở hạ tầng 10% tổng vốn.

2.4. Vốn quản lý 10% vốn lâm sinh (chủ dự án 8%, tỉnh 1,3%, trung ương 0,7%).

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở ngành liên quan tổ chức thực hiện kịp thời việc xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2011, báo cáo kết quả về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp giao kế hoạch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Bộ KHĐT
- Sở NN&PTNT các tỉnh;
- Lưu VT, TCLN.



KT. BỘ TRƯỞNG  
TH. TRƯỞNG

Hứa Đức Nhị